

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/DS-PT
Ngày 12-5-2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Hùng

Ông Trần Văn Lực

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Chí Tâm, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Thạch Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2022/TLPT-DS ngày 07 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 121/2022/QĐ-PT ngày 02 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Cẩm H, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Người kháng cáo: Anh Nguyễn Cẩm H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L trình bày:

Ông có kinh doanh thuốc và thức ăn nuôi trồng thủy sản tại ấp C, xã V, huyện C. Vào năm 2017 đến năm 2018 ông có bán thuốc và thức ăn nuôi tôm cho anh Nguyễn Cẩm H, hợp đồng giao kết bằng lời nói, mỗi lần anh H nhận thuốc và thức ăn đều có ghi vào sổ, quá trình thực hiện hợp đồng anh H còn nợ số tiền cụ thể như sau:

- Trong năm 2017 anh Nguyễn Cẩm H mua thiếu số tiền là 36.000.000 đồng, sau đó anh H trả được 7.200.000 đồng, còn nợ lại 28.800.000 đồng.

- Trong năm 2018 anh Nguyễn Cẩm H tiếp tục mua thiếu số tiền là 54.163.000 đồng chưa trả.

Tổng hai khoản nợ nêu trên, anh H còn thiếu số tiền là 82.963.000 đồng. Ngày 20/10/2018 anh H trả 20.000.000 đồng, còn lại 62.963.000 đồng chưa trả.

Nay, ông L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Cẩm H phải trả số tiền 62.963.000 đồng. Đối với tiền lãi suất chậm trả tính từ ngày 05/11/2018 đến ngày 04/10/2021 là 35 tháng x 0,83%/ tháng x 62.963.000 đồng = 18.290.700 đồng, tại phiên tòa sơ thẩm ông L rút lại yêu cầu tiền lãi chậm trả và không yêu cầu giải quyết.

Tại các bản khai, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Nguyễn Cẩm H trình bày: Anh có mua thức ăn và thuốc thủy sản nuôi tôm của ông Nguyễn Thanh L từ năm 2017 đến năm 2018 cộng dồn số nợ tính đến ngày 05/11/2018 anh thừa nhận còn nợ số tiền 62.963.000 đồng chưa trả là đúng. Nay anh không xác định được thời hạn trả nợ, khi nào có tiền thì anh sẽ trả cho ông L.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 92, các Điều 147, 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 430, 433, 440 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh L.

Buộc anh Nguyễn Cẩm H có nghĩa vụ trả 62.963.000 đồng (Sáu mươi hai triệu, chín trăm sáu mươi ba nghìn đồng) cho ông Nguyễn Thanh L.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Đình chỉ xét xử phần yêu cầu lãi suất chậm trả. Lý do tại phiên tòa, ông Nguyễn Thanh L xin rút lại yêu cầu này và không yêu cầu giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Nguyễn Cẩm H có nghĩa vụ nộp 3.148.150 đồng (Ba triệu, một trăm bốn mươi tám nghìn, một trăm năm mươi đồng) án phí.

Ông Nguyễn Thanh L không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông Nguyễn Thanh L 1.574.075 đồng tiền tạm ứng án phí do ông Nguyễn Thanh L nộp theo biên lai thu tiền số 0006651, ngày 16/7/2021 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 15/10/2021 anh Nguyễn Cẩm H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng miễn, giảm tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh H vì anh H phải nuôi mẹ già và người anh bị bệnh không có tiền để đóng án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn anh Nguyễn Cẩm H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, giữa ông L và anh H thỏa thuận thống nhất ông L chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.574.075 đồng, anh H chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.574.075 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Từ khi thụ lý vụ án đến khi quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Anh Nguyễn Cẩm H làm đơn kháng cáo xin được miễn, giảm tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xét thấy, anh H không thuộc đối tượng được miễn, giảm án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, giữa ông L và anh H thỏa thuận thống nhất ông L và anh H mỗi người tự nguyện chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm. Xét việc thỏa thuận giữa các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thời hạn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của anh Nguyễn Cẩm H còn trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo: Anh Nguyễn Cẩm H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng miễn, giảm tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh vì anh H phải nuôi mẹ già và người anh bị bệnh không có tiền để đóng án phí, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3] Năm 2017 và năm 2018 ông L có bán thuốc và thức ăn thủy sản nuôi tôm cho anh Nguyễn Cẩm H, hợp đồng giao kết bằng lời nói, mỗi lần anh H nhận hàng có ghi vào sổ, quá trình thực hiện hợp đồng anh H còn nợ ông L số tiền như sau: Năm 2017 anh Nguyễn Cẩm H còn nợ số tiền 28.800.000 đồng, năm 2018 còn nợ số tiền 54.163.000 đồng. Tổng cộng hai khoản nợ nêu trên, anh H còn thiếu số tiền là 82.963.000 đồng, ngày 20/10/2018 anh H trả được 20.000.000 đồng, còn lại 62.963.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm anh H thừa nhận còn nợ ông L số tiền như trên. Như vậy, việc anh H thừa nhận còn nợ ông L tiền thuốc và thức ăn thủy sản nuôi tôm số tiền 62.963.000 đồng tình tiết này thuộc trường hợp không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh H phải có nghĩa vụ trả cho ông L số tiền 62.963.000 đồng là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận”. Do Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên buộc bị đơn anh Nguyễn Cẩm H phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 3.148.150 đồng (62.963.000 đồng x 5%) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[5] Anh H kháng cáo xin được miễn, giảm tiền án phí với lý do anh phải chăm sóc cha mẹ già và người anh bị bệnh. Xét thấy, anh Nguyễn Cẩm H không thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật. Trong quá trình xem xét giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm, anh H có cung cấp chứng cứ mới là đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn và có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã V. Theo quy định tại khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì trường hợp của anh Nguyễn Cẩm H không được xem xét giảm mức án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, giữa ông L và anh H thỏa thuận thống nhất ông L và anh H mỗi người tự nguyện chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm. Xét việc thỏa thuận giữa các đương sự tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật nên công

nhận sự thỏa thuận này của các đương sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm. Do việc sửa bản án sơ thẩm là khách quan, các đương sự thỏa thuận tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không có lỗi.

[6] Xét thấy ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của anh H nên anh Nguyễn Cẩm H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả lại cho anh H số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp. Điều chỉnh lại tiền án phí dân sự sơ thẩm theo thỏa thuận của các đương sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 13, khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Cẩm H.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh L.

Buộc anh Nguyễn Cẩm H có nghĩa vụ trả số tiền 62.963.000 đồng (*Sáu mươi hai triệu, chín trăm sáu mươi ba nghìn đồng*) cho ông Nguyễn Thanh L.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu lãi suất chậm trả. Lý do tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Thanh L xin rút lại yêu cầu này và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Cẩm H có nghĩa vụ nộp số tiền 1.574.075 đồng (*Một triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn không trăm bảy mươi lăm đồng*) án phí. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Thanh L nộp số tiền 1.574.075 đồng (*Một triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn không trăm bảy mươi lăm đồng*) án phí nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Thanh L

đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006651, ngày 16/7/2021 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, nên ông L không phải nộp tiếp tiền án phí.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Cẩm H nên anh Nguyễn Cẩm H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm cho anh Nguyễn Cẩm H bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số 0004533 ngày 15/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Mến